

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư là: Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội,          Địa chỉ của Chủ đầu tư: Khu Liên cơ Võ Chí Công, số 258          đường Võ Chí Công, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội.          Điện thoại 024.22200852; Fax: 024.22200853. HOTLINE:          19001288;</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: _____  <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax,          email của Nhà thầu]</i></p>
<b>E-ĐKC 1.7</b>	<p>Công trình: “Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống          hào cáp tuyến cáp ngầm 110kV đoạn từ trạm biến áp          110kV Hoài Đức đến đường Vành đai 3,5”          Địa điểm thi công gói thầu: Thành phố Hà Nội</p>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	<p>Địa điểm dự án: <i>Thành phố Hà Nội</i></p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày          hai bên ký hợp đồng</i></p>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu khác: _____  <i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i></p>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng:          1. <i>Quyết định phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu.</i>          2. <i>E-Hồ sơ mời thầu;</i>          3. <i>E-Hồ sơ dự thầu, các văn bản làm rõ E-HSDT;</i>          4. <i>Điều kiện cụ thể của Hợp đồng;</i>          5. <i>Điều Kiện Chung của Hợp Đồng, bao gồm cả phụ lục;</i>          6. <i>Biên bản thương thảo hợp đồng;</i>          7. <i>Các tài liệu kèm theo khác (nếu có)</i></p>
<b>E-ĐKC 5.1</b>	<p>Các trường hợp khác: <i>Không áp dụng</i></p>
<b>E-ĐKC 7</b>	<p>Loại hợp đồng: Trọn gói</p>
<b>E-ĐKC 8</b>	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ          khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.  <i>(1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định          đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản</i></p>

	<i>tham chiếu.</i>
<b>E-ĐKC 10</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Tạm ứng 20% giá trị hợp đồng trong vòng 14 ngày, trên cơ sở bên B xuất trình đủ các chứng từ sau:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Công văn đề nghị tạm ứng của nhà thầu</i></li> <li>- <i>Bảo lãnh tiền tạm ứng vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương.</i></li> <li>- <i>Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng.</i></li> </ul> </li> </ul> <p><i>(Trường hợp hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hết hạn khi Chủ đầu tư chưa thu hồi hết số tiền tạm ứng, nhà thầu có trách nhiệm gia hạn hiệu lực của bảo lãnh nêu trên và chịu mọi chi phí liên quan).</i></p> <p><i>Ghi chú: Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhà thầu không có hồ sơ tạm ứng thì được hiểu rằng nhà thầu không cần tạm ứng.</i></p> <p>Thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Bên A sẽ thanh toán giai đoạn cho Bên B theo tỷ lệ phần trăm giá trị hợp đồng (70% giá trị khối lượng đã thi công) theo điểm dừng kỹ thuật được 2 bên thống nhất trên cơ sở khối lượng thực hiện của các nhà thầu xây lắp (bao gồm cả khấu trừ tạm ứng (nếu có)).</i></li> <li>+ <i>Bên A sẽ thanh toán đến 90% giá trị hợp đồng sau khi công trình được hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và chủ đầu tư nhận được chứng từ đầy đủ theo quy định.</i></li> <li>+ <i>Chủ đầu tư giữ lại 10% chi phí Tư vấn giám sát là cơ sở cho việc đánh giá chất lượng công tác giám sát của nhà thầu. Khoản tiền này sẽ được thanh toán cho Bên B khi có xác nhận quyết toán công trình của Chủ đầu tư</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày làm việc (trừ trường hợp nhà thầu và chủ đầu tư có thỏa thuận khác) kể từ khi chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, đủ chứng từ theo quy định:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu</i></li> <li>+ <i>Hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện</i></li> <li>+ <i>Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.</i></li> <li>+ <i>Biên bản nghiệm thu thanh toán.</i></li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>

	<p>+ Hoá đơn.</p> <p>...</p> <p>- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%</p> <p>- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.</p>
<b>E-ĐKC 11</b>	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>Không áp dụng.</i>
<b>E-ĐKC 12</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày (theo tiến độ thi công gói thầu 5)
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 5 ngày
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: <i>Không áp dụng</i>
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 5 ngày ( <i>Kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư</i> )
<b>E-ĐKC 15.2</b>	<p>Nghĩa vụ của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với gói thầu tư vấn giám sát</li> <li>+ Cùng với việc thực hiện cập nhật nhật ký thi công (giấy) theo quy định hiện hành, nhà thầu phải đảm bảo đủ trang thiết bị và nhân lực để cập nhật vào nhật ký thi công điện tử và áp dụng chữ ký số theo đúng quy định hướng dẫn của Bên A.</li> <li>+ Cùng Nhà thầu thành lập nhóm kiểm tra thường xuyên và đột xuất về công tác an toàn, đảm bảo các nhà thầu thực hiện nghiêm ngặt quy trình, quy định trong thi công xây dựng.</li> <li>+ Kiểm tra xử lý các vi phạm về thủ tục cho phép vào làm việc, danh sách đơn vị thi công, chứng chỉ huấn luyện an toàn và các biện pháp an toàn tại vị trí công tác</li> <li>+ Kiểm tra, rà soát, phát hiện sớm và củng cố ngay các thiếu sót, vi phạm về an toàn, phòng chống cháy nổ;</li> <li>+ Tăng cường tổ chức kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về PCCC</li> <li>+ Đình chỉ thi công khi phát hiện nhà thầu vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động.</li> </ul>

	<p>+ Yêu cầu nhà thầu khắc phụ để đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trước khi cho phép tiếp tục thi công</p> <p>+ Tổ chức tự kiểm tra an toàn PCCC trên công trường theo chế độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất theo quy định.</p> <p>- Đối với các gói thầu tư vấn khác : thực hiện theo quy định trong các văn bản hiện hành của Tổng Công ty.</p> <p>(Ghi chú cho <i>Chủ đầu tư</i>: nhật ký thi công điện tử và chữ ký số sẽ được áp dụng theo hướng dẫn của Tổng Công ty. Các đơn vị hướng dẫn nhà thầu thực hiện).</p>
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ <i>Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT</i> ].
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: % giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : _____ [ <i>Ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i> ].
<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : “Áp dụng”</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,1% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá : 64,134,485 đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Điều 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu</p> <p>Quy định chi tiết: Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm. Tạm tính theo giá gói thầu là 64,134,485 đồng. Nội dung này sẽ được xác định lại khi hoàn thiện ký kết hợp đồng là “Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm”.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”.</p> <p><i>Quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</i></p>

	<p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự.</p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p><b>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</b></p> <p>- Nhà thầu không bố trí đầy đủ và đúng nhân sự để thực hiện giám sát theo đúng cam kết trong E-HSĐT và hợp đồng đã ký kết, nếu bị chủ đầu tư nhắc nhở quá 02 lần, chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với nhà thầu.</p> <p>- Nếu nhà thầu tư vấn giám sát để nhà thầu thi công không đảm bảo an toàn lao động, không đảm bảo chất lượng, không tuân thủ theo thiết kế được duyệt: nếu bị chủ đầu tư nhắc nhở quá 02 lần, chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với nhà thầu.</p> <p>- Khi tham gia hợp, nhà thầu không bố trí đúng thành phần theo yêu cầu. Nếu bị nhắc nhở quá 2 lần, chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với nhà thầu.</p>
<b>E-ĐKC 20</b>	<p><b>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư:</b></p> <p>Bên B có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư ít nhất là trước 10 ngày nếu xảy ra trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư đơn phương chấm dứt hợp đồng;</li> <li>- Quá 90 ngày kể từ ngày Bên B đệ trình đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ theo quy định của hợp đồng và Bên B đã có văn bản nhắc đề nghị thanh toán, nhưng chủ đầu tư chưa thanh toán</li> </ul>
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p><b>Giải quyết tranh chấp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng.</li> <li>- Giải quyết tranh chấp:</li> </ul> <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại tòa án do Bên thua kiện</p>

	<p>chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p> <p>Nhà thầu có thời hạn 7 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>
<p><b>E-ĐKC 23.1</b></p>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Khu Liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội</p> <p>Điện thoại: 02422200898</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: <i>tuanna0269@evnhanoi.vn</i></p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p>